

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 5 -2023
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Nghĩa Toàn và ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 28/2023/TLST – HNGĐ, ngày 20/3/2023 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/ 2023/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị T; sinh năm 1980; nơi cư trú: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1975; nơi cư trú: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân Q đăng ký kết hôn ngày 27/6/1998 tại UBND xã H (nay là UBND thị trấn H), huyện H,

tỉnh Nghệ An trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Chị phải đi nước ngoài lao động để kiếm tiền trang trải cuộc sống gia đình và nuôi con. Đến nay khi chị về nước không may chị mắc bệnh hiểm nghèo. Từ khi chị mắc bệnh đến nay anh Quảng bỏ mặc không chăm sóc chị, lại còn ghen tuông vợ có. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Q. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Xuân H, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1999 và Nguyễn Thị D, sinh ngày 13/10/2003. Hiện các con chung đều đã trưởng thành và đang làm việc tại nước ngoài nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân Q: Không hợp tác và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không hợp tác và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Cao Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Q; về con chung: Không xem xét; về tài sản và nợ chung: Không xem xét; về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Nguyễn Xuân Q có hộ khẩu thường trú tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án

nhân dân huyện Hưng Nguyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Xuân Q nhưng anh Q không hợp tác và không có mặt tại Tòa án để làm việc. Đây là lần thứ 02 anh Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Xuân Q đăng ký kết hôn ngày 27/6/1998 tại UBND xã H (nay là UBND thị trấn H), huyện H, tỉnh Nghệ An không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình (các quy định về điều kiện kết hôn). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh Q lên làm việc để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Q không hợp tác điều đó thể hiện anh Q không có thiện chí và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị T vẫn cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Cao Thị T và anh Nguyễn Xuân Q đã đến mức trầm trọng, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân Q.

[3]. *Về con chung*: Hiện các con đã trưởng thành. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. *Về tài sản và các khoản nợ*: Chị Cao Thị T không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Cao Thị T phải án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Cao Thị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân Q.

2. *Về án phí*: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0004040 ngày 20 tháng 3 năm 2023. Chị Cao Thị T đã nộp đủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Nghĩa Toàn

Trần Văn Hải

Nguyễn Thị Kim Thanh